

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2022/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị Bùi Tuyết H, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1985.

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 187, Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Anh Trịnh Trung H, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1983.

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Phòng 908-CT2, ICID Complex, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Bùi Tuyết H và anh Trịnh Trung H cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: chị Bùi Tuyết H và anh Trịnh Trung H thống nhất xác định có 01 con chung là cháu Trịnh Bảo N, sinh ngày 22/11/2008. Hiện nay cháu mạnh khỏe,

bình thường và đang ở với chị H. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất để chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về phần cấp dưỡng: chị Bùi Tuyết H và anh Trịnh Trung H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: chị Bùi Tuyết H và anh Trịnh Trung H thống nhất xác nhận, tài sản chung vợ chồng không có.

[4]. Về lệ phí: chị Bùi Tuyết H và anh Trịnh Trung H thống nhất thỏa thuận chị Bùi Tuyết H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Tuyết H và anh Trịnh Trung H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Bùi Tuyết H và anh Trịnh Trung H có 01 con chung là cháu Trịnh Bảo N, sinh ngày 22/11/2008. Hiện nay cháu mạnh khỏe, bình thường và đang ở với chị H. Sau khi ly hôn, giao con chung Trịnh Bảo N, sinh ngày 22/11/2008 cho chị Bùi Tuyết H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

Về phần cấp dưỡng: ghi nhận sự tự nguyện chị Bùi Tuyết H và anh Trịnh Trung H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Trịnh Trung H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Tuyết H chịu toàn bộ 300.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm

ứng lệ phí chi Bùi Tuyết H đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009721 ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Huyền